

Án số: 96/2017/HSST
Ngày 22 tháng 6 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Hồng Sơn.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức

2. Ông Đặng Xuân Hậu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký TAND TP.Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Đông - Kiểm sát viên Trung cấp.

Hôm nay, ngày 22 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2017/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2017/QĐXX-ST ngày 09 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn H** - Sinh ngày 03/02/1978. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà X, tổ Y, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;住所: Số nhà A, tổ B, phường LHP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Phạm Văn M và bà Trần Thị L (tên gọi khác: Trần Thị Đ); Chung sống như vợ chồng với Trần Thị Thu T, sinh năm 1995; Có 01 con sinh năm 2015 Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: - Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPVPHC ngày 18/7/2006 của Công an phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Quyết định số 945/QĐ-CT ngày 13/11/2006 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 08/12/2006 do nghiện ma túy.

- Quyết định số 2282/QĐ-CT ngày 06/10/2010 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh – giáo dục – lao

động xã hội thành phố Thái Bình thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 08/10/2011 do nghiện ma túy.

- Án số 96/HSST ngày 06/12/1996 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Chấp hành xong án phí ngày 18/7/1997.

- Án số 27/HSST ngày 05/6/1998 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, cộng với hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 96/HSST ngày 06/12/1996 chuyển thành án giam. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 27 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/01/2000. Phần án phí của bản án qua xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình đã được đình chỉ theo Quyết định của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình vào năm 2006.

- Án số 120/HSST ngày 26/7/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; quản chế tại địa phương 02 năm sau khi mãn hạn tù. Chấp hành xong hình phạt tù tháng 9 năm 2002. Chấp hành xong án phí ngày 25/4/2001.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2017 đến ngày 27/7/2017 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình.

(Trích xuất, có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1995; Trú tại số nhà X, tổ Y, phường QT, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

Người làm chứng:

- Anh Trần Trung H, sinh năm 1984; Trú tại số nhà X, tổ Y, phường ĐT, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1984; Trú tại số nhà XXX, tổ YY, phường QT, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- Ông Hoàng Ngọc M, sinh năm 1950; Trú tại số nhà AXX + AXX, tập thể X tầng, tổ YY, phường LHP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

- Ông Trần Văn N, sinh năm 1963; Trú tại số nhà AXX, tổ YY, phường LHP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 23/4/2017, Phạm Văn H đi bộ từ nhà đến khu vực đường Bùi Sỹ T, tổ YY, phường TP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mục đích mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Tại đây H gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không quen biết 1.400.000 đồng được 02 túi nilon trong suốt, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng. Sau đó H cất gói ma túy vừa mua vào trong túi quần bên phải phía trước rồi đi về nhà. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, có Trần Trung H, sinh năm 1984; Trú tại số nhà XX, tổ YY, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và Hoàng Thị H, sinh năm 1984; Trú tại số nhà XXX, tổ YY, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình là bạn của H đến chơi. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 24/4/2017, tổ công tác Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình kết hợp cùng tổ dân phố số 24, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình đến kiểm tra hành chính chỗ ở của Phạm Văn H tại số nhà A14, tổ 24, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, H tự giác lấy từ túi quần bên phải phía trước của H ra giao nộp cho tổ công tác 02 túi nilon màu trắng, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng. H khai nhận đó là ma túy đá mua về để sử dụng. Kiểm tra người Phạm Văn H thu tại túi quần hậu bên phải 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn H và số tiền 2.600.000 đồng. Kiểm tra người Trần Trung H và Hoàng Thị H không phát hiện thu giữ gì. Ngoài ra Cơ quan điều tra không quản lý đồ vật, tài sản gì khác. Tổ công tác yêu cầu Phạm Văn H, Trần Trung H và Hoàng Thị H về trụ sở Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn H tại số nhà XXX, tổ YY, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Qua khám xét không phát hiện và thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 133/KLGD-PC54 ngày 24/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *“Mẫu gửi giám định thu của Phạm Văn H là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 2,5200 gam (Hai phẩy năm nghìn hai trăm gam)”*.

Bản cáo trạng số 101/KSĐT ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố Phạm Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của

Quốc hội và khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 24/4/2017.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Trả lại bị cáo 01 ví giả da màu nâu và 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Hùng.

Tại phiên tòa hôm nay, Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ : Biên bản kiểm tra hành chính lập hồi 00 giờ 10 phút ngày 24/4/2017, tại số nhà XXX, tổ YY, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình (BL số 03); Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 00 giờ 40 phút ngày 24/4/2017 (BL số 04 - 07); Biên bản niêm phong vật chứng (BL số 29); cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, khi sử dụng không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn hủy hoại đạo đức nhân cách, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an.

Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình.

Bị cáo đã có hành vi cố ý tàng trữ trái phép ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình thì số ma túy bị cáo tàng trữ là loại Methamphetamine, trọng lượng 2,5200 gam. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”

Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm cao hơn so với mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ vào những quy định có lợi cho bị cáo do thay đổi chính sách pháp luật Hình sự của Nhà nước theo Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Công văn số 315/TANDTC-PC ngày 11/12/2015 của Tòa án nhân dân tối cao; Công văn số 110/CV-BCS ngày 21/6/2016 của Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tối cao; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; HĐXX căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự lên một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo.

Xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và 03 lần bị Tòa án kết án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, thể hiện bị cáo là người không tôn trọng pháp luật. HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong quá trình kiểm tra nhà Phạm Văn H còn có Trần Trung H, sinh năm 1984; Trú tại số nhà X, tổ YY, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh

Thái Bình và Hoàng Thị H, sinh năm 1984; Trú tại số nhà XXX, tổ YY, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Qua điều tra xác định Trần Trung H và Hoàng Thị H không liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Văn H. Vì vậy, cơ quan điều tra không có hình thức xử lý là phù hợp.

Về vật chứng vụ án:

- Qua điều tra xác định số tiền 2.600.000 đồng thu của bị cáo là tiền của chị Trần Thị Thu T đưa cho H để mua giường, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Ngày 25/5/2017, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chị Trang số tiền trên, cần chấp nhận.

- Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không quen biết tại khu vực đường Bùi Sỹ Tiêm, tổ 16, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

- Đối với 01chiếc ví giả da màu nâu và 01 chứng minh nhân dân mang tên PHẠM VĂN H là tài sản không liên quan đến tội phạm, cần trả lại bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 03(ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/4/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu toàn bộ 2,4881gam mẫu vật và bao gói hoàn trả sau giám định trong bao niêm phong số 133/KLGĐ để tiêu hủy.

- Trả lại cho Phạm Văn H 01chiếc ví giả da màu nâu và 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình)

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại số tiền 2.600.000đồng cho chị Trần Thị Thu T, trú tại số nhà X, tổ Y, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình,

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Phạm Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/6/2017. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**